

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK  
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

Số 492 - CV/TG

V/v *đẩy mạnh công tác tuyên truyền về  
Di tích lịch sử quốc gia Khu căn cứ  
kháng chiến tỉnh Đắk Lăk (1965-1975)*

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 5 năm 2017

**Kính gửi:** - Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Báo Đắk Lăk;

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;

- Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh;

- Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,  
đảng ủy trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 3228/KH-UBND ngày 5/5/2017 của UBND tỉnh về tổ chức Lễ đón Bằng công nhận Di tích Quốc gia Di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lăk (1965-1975). Theo đó, *ngày 19/5/2017*, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức Lễ đón Bằng công nhận di tích quốc gia đối với Di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lăk (1965-1975) tại huyện Krông Bông.

Nhằm tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của buổi lễ; vai trò và giá trị lịch sử, văn hóa của Di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lăk (1965-1975); qua đó, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc của Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị:

**1. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Căn cứ tài liệu tuyên truyền nêu tại mục 4, có văn bản chỉ đạo các trường học trên địa bàn tỉnh đưa nội dung này vào các tiết học tìm hiểu lịch sử địa phương, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

**2. Báo Đắk Lăk, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh:**

- Tuyên truyền đậm nét về Lễ đón nhận Bằng công nhận di tích quốc gia đối với Di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lăk (1965-1975).

- Nêu bật vị trí, vai trò và giá trị lịch sử, văn hóa của Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lăk (1965-1975), nơi đã trở thành căn cứ địa cách mạng của tỉnh trong

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nơi đây đã tổ chức 3 lần đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk.

- Những giải pháp bảo tồn, tôn tạo Di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965-1975) và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của Khu Di tích trong công tác giáo dục truyền thông cách mạng và góp phần phát triển du lịch địa phương.

### 3. Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc:

- Định hướng, chỉ đạo các đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện tuyên truyền sâu rộng về Lễ đón nhận Bằng công nhận di tích quốc gia đối với Di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965-1975); khẳng định vị trí, vai trò, giá trị lịch sử, văn hóa của Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965-1975) trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và giai đoạn hiện nay.

- Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận và các đoàn thể cùng cấp tuyên truyền rộng rãi trong các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt Mặt trận và các đoàn thể.

### 4. Tài liệu tuyên truyền:

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi kèm Công văn này *Báo cáo tóm tắt sự kiện, vai trò và giá trị lịch sử văn hóa Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965-1975)* do Ban quản lý Di tích, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát hành làm tài liệu tuyên truyền.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương
- Thường trực Tỉnh ủy;
- BCS Đảng UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh;
- Sở TTTT;
- Sở VHTTDL;
- Như kính gửi;
- Lưu VT, phòng TT-BC-XB.

(b/c)

(p/h chỉ đạo)



Huỳnh Thị Chiến Hòa

Số: 80 /BC-BQLDT

Đăk Lăk, ngày 10 tháng 5 năm 2017

## BÁO CÁO

### Tóm tắt sự kiện, vai trò và giá trị lịch sử văn hóa Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975)

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-BVHTTDL, ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành về việc xếp hạng di tích quốc gia: Di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975) xã Cư Pui, Yang Mao, Hòa Phong, huyện Krông Bông;

Ban Quản lý Di tích báo cáo tóm tắt sự kiện, vai trò và giá trị lịch sử văn hóa Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975), với những nội dung sau:

#### Về địa điểm di tích

Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) thuộc địa phận huyện Krông Bông với các điểm tiêu biểu như: Cơ quan Tỉnh ủy, Đại hội Đảng bộ lần thứ III và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nằm ở buôn Đăk Tuôr, xã Ău Pui; Đại hội Đảng bộ lần thứ IV ở buôn M'nang Dong, xã Yang Mao và Đại hội Đảng bộ lần thứ V ở buôn H'Ngô A, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông. Ngoài ra, các ban, ngành, lực lượng vũ trang của tỉnh cũng đều nằm trên các xã Hòa Phong, Hòa Lễ, Ău Drăm, Ău Pui, Yang Mao mà trung tâm là khu vực Đăk Tuôr, xã Ău Pui, huyện Krông Bông.

#### Về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975)

Đầu năm 1960, để tăng cường sự chỉ đạo đẩy mạnh phong trào cách mạng ở các địa bàn phía nam tỉnh Đăk Lăk, Liên Khu ủy V quyết định chia tỉnh Đăk Lăk ra làm bốn đơn vị riêng: B3, B4, B5, B6, trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Liên tỉnh IV và Liên Khu ủy V. Ngày 9/5/1965, B5 (Nam đường 21) được giải phóng.

Để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo trong toàn tỉnh Đăk Lăk, tháng 10 năm 1965 Khu ủy V quyết định hợp nhất B3, B5 lại thành tỉnh Đăk Lăk. Hội nghị quyết định thành lập Tỉnh ủy mới do đồng chí Nguyễn Liên (Bốn Đạo) làm Bí thư B5 về làm Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Đăk Lăk. Tỉnh Đăk Lăk từ nay trực tiếp dưới sự chỉ đạo của Khu ủy V.

Sau khi hợp nhất, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuyển Cơ quan Tỉnh ủy cùng tất cả các cơ quan, ban ngành và lực lượng vũ trang của tỉnh vào cánh Nam (Nam đường 21) để trực tiếp chỉ đạo triển khai kế hoạch chống địch càn quét, bảo

vệ, xây dựng vùng mới giải phóng và từng bước xây dựng vùng mới giải phóng cánh Nam thành căn cứ cách mạng vững chắc nối liền với Khu căn cứ kháng chiến Ču Jǔ – Dliê Ya (cánh Bắc) thành một khu căn cứ cách mạng hoàn chỉnh của tỉnh Đăk Lăk. Trong lúc đó, căn cứ cánh Bắc chỉ bố trí để lại một bộ phận nhỏ bám trụ tiếp tục nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ, sản xuất dự trữ lương thực...

Đến tháng 6/1966, tất cả các cơ quan, ban, ngành và lực lượng vũ trang của tỉnh đã lần lượt chuyển hết vào cánh Nam.

Tháng 7/1966, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ III khai mạc tại vùng Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975). Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, ta tập trung củng cố, tăng cường lực lượng vũ trang tỉnh, huyện nhằm bảo vệ vùng giải phóng và đẩy mạnh tấn công giành thế chủ động trên chiến trường.

Cuối năm 1967, các cơ quan, ban ngành của tỉnh và lực lượng vũ trang đã phối hợp với lực lượng du kích, Nhân dân tiếp tục làm công tác đề phòng địch càn quét, đánh phá trong vùng căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975) để phục vụ kịp thời cho tổng công kích – tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân.

Đêm 29/01/1968, tại vùng căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975) toàn thể quần chúng tham gia lực lượng đấu tranh chính trị từ các xã Khuê Ngọc Điền, Phước Trạch, buôn Lum, buôn H'Ngô, buôn M'nang Dong, buôn Đăk Tuôr, buôn Cư Drăm... dưới sự hướng dẫn của các đội công tác đã tập trung về Vụ Bổn, sắp xếp lại đội ngũ, chuẩn bị lương khô, mang cờ, khẩu hiệu, sẵn sàng lên đường.

Một giờ sáng ngày 30/01/1968, ngay sau khi lực lượng vũ trang ta nổ súng tấn công đồng loạt các mục tiêu tại Buôn Ma Thuột, đồng bào, cán bộ, chiến sĩ của Khu căn cứ H9 xuất quân từ Vụ Bổn. Đây thực sự là một cuộc chiến đấu xả thân vì cách mạng. Những lúc bị địch bắn phá, đàm áp điên cuồng nhất là lúc đồng bào hùng hực lòng căm thù, không nghĩ đến cái chết, chỉ biết tiến không biết lùi. Tấm gương hi sinh oanh liệt của Má Hai, chị H'Lanh, anh Bùi Thế Châu, anh Dũng, anh Đạt và trên 1600 đồng bào trong cuộc đấu tranh chính trị tại cửa ngõ Buôn Ma Thuột và tấm gương của các đồng chí Long, Nhạn và chiến sỹ lực lượng vũ trang H9 trên hướng tấn công vào Kim Châu Phát đã tô thắm tinh thần, ý chí cách mạng phi thường của quân dân vùng căn cứ kháng chiến cánh Nam.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) của quân dân toàn tỉnh nói chung và quân dân vùng căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) nói riêng không tránh khỏi những hy sinh tổn thất, nhưng đã giành được thắng lợi quan trọng đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ và làm cho bộ máy ngụy quân, ngụy quyền ngày càng rệu rã.

Sau Tết Mậu Thân 1968 đến 1969, địch liên tục điều chỉnh lại thế phòng thủ,

tập trung nỗ lực bảo vệ thị xã Buôn Ma Thuột. Vùng giải phóng Krông Bông vẫn là mục tiêu đánh phá quyết liệt của Mỹ - ngụy bằng các cuộc hành quân càn quét và ném bom, pháo kích ngày càng dữ dội. Đặc biệt, lần đầu tiên Mỹ - ngụy dùng B52 đánh bom nhằm hủy diệt Cơ quan Tỉnh ủy và các cơ quan, ban ngành của tỉnh từ buôn Đăk Tuôr đến địa bàn buôn H'Ngô – Khuê Ngọc Điền và trong năm 1968 đã 12 lần rải chất độc vào vùng giải phóng. Khu vực buôn Ngô, buôn Đăk Tuôr bình quân mỗi người dân hứng trên một tấn bom đạn

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo giữ vững vùng căn cứ và các vùng làm chủ, vùng giải phóng và kiên quyết chủ động đánh địch mạnh hơn bằng ba mũi giáp công.

Tháng 4/1969, Đại hội IV được triệu tập họp tại buôn M'nang Dơng, của Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975). Để thực hiện những nhiệm vụ cấp bách do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, ta tranh thủ mọi khả năng, lực lượng sẵn có, kiện toàn một tác công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hệ thống chính trị trong vùng căn cứ; đồng thời tập trung xây dựng lực lượng vũ trang, nâng cao chất lượng của phong trào chiến tranh du kích, sẵn sàng đập tan âm mưu lấn chiếm của địch, bảo vệ vùng căn cứ, vùng giải phóng...

Các trạm hành lang được củng cố phục vụ cho yêu cầu giao thông vận tải, liên lạc ngày càng cao. Hai tuyến hành lang huyết mạch từ Bắc đường 21 (T54) và buôn Khóa (T47) xuống Khánh Hòa và từ Đăk Mil qua Lăk xuống Khuê Ngọc Điền, giữ vững hành trình, đảm bảo vận chuyển công văn, tài liệu, vũ khí và dẫn đường đưa bộ đội trinh sát, mở chiến dịch kịp thời.

Giai đoạn năm 1969, phong trào đấu tranh cách mạng phát triển, đòi hỏi ngày càng cao nhu cầu lương thực, vũ khí đạn dược và các nguồn cung cấp hậu cần cho tất cả các chiến trường. Các Ban huy động nhân lực của tỉnh phối hợp chặt chẽ với huyện huy động sự đóng góp của Nhân dân được hàng trăm tấn gạo, ngô, sắn khô từ các đồn điền, dinh điền phục vụ kháng chiến.

Tháng 10/ 1971, Đảng bộ tỉnh mở Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ V tại buôn Ngô. Sau kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, tình hình chiến trường Tây Nguyên có nhiều diễn biến có lợi cho ta, buộc địch phải xuống thang nhiều bước nhượng bộ với ta.

Cuối năm 1971, Thường vụ Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V quyết định chuẩn bị cho cao trào tấn công và nổi dậy năm 1972. Tỉnh ủy vừa động viên đầy mạnh phong trào sản xuất vừa thu mua lương thực trong các vùng dinh điền, đồn điền, các vùng địch và đẩy mạnh phong trào sản xuất vũ khí tự tạo, thu nhặt bom đạn lép của địch cho các xưởng quân giới lấy thuốc sản xuất thủ pháo, lựu đạn, bộc phá, mìn chống tăng... để cung cấp cho các lực lượng hoạt động.

Thời điểm này, Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) còn tập trung cho một nhiệm vụ khác không kém phần quan trọng, đó là chuẩn bị mọi mặt để chống âm mưu “chiếm đất giành dân” của địch khi có Hiệp định Paris.

Đầu năm 1972, thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh, các lực lượng vũ trang tinh dồn ra chiến trường trọng yếu ở phía Bắc, chiếm lĩnh nhiều địa bàn chiến lược ở Đông Cheo Reo, Đông Buôn Hồ, Nam Bắc đường 21.

Giữa năm 1972, Cơ quan Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang tại Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) được chuyển ra vùng căn cứ kháng chiến Čư Jǔ – Dliê Ya (căn cứ cánh Bắc của tỉnh Đăk Lăk) để làm một số việc cần thiết trước khi chuyển cơ quan chỉ đạo của tỉnh lên tiền phương chỉ đạo các chiến dịch đánh địch; Tại vùng căn cứ kháng chiến cánh Nam, Tỉnh ủy vẫn để lại một bộ phận cùng đồng bào, dân quân, du kích H9 làm nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng căn cứ, sản xuất dự trữ lương thực, quản lý kho tàng, quản lý trại tù hàng binh...

Ở Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975), sau nhiều năm đánh phá quyết liệt, nhưng không triệt phá được ta mà địch càng suy yếu, lúng túng. Từ sau Hiệp định Paris (27/1/1973) chúng không còn đủ sức đánh phá, luồn sâu vào Krông Bông nhưng thực hiện âm mưu bao vây, phong tỏa cùng căn cứ địa cách mạng rất gắt gao. Đảng bộ tỉnh và Tỉnh đội đã kịp thời có chủ trương ứng phó với âm mưu, thủ đoạn mới của địch; nhanh chóng điều chỉnh lại lực lượng trên chiến trường; kiên quyết giành chủ động, đấu tranh giữ vững ngọn cờ hòa bình, quyết tâm đánh bại chiến tranh “Việt Nam hóa” của địch ngay từ đầu.

Đây là thời kỳ đặc biệt, Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) không những huy động tối đa nguồn cán bộ tại chỗ tăng cường cho phía Bắc mà còn giúp các huyện về công tác huấn luyện cán bộ, cung cấp hậu cần, in hàng vạn tờ tuyên truyền phục vụ công tác binh địch vận và tuyên truyền về Hiệp định Paris.

Đến giữa năm 1974, địa bàn Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) được kiện toàn gồm 8 xã người kinh, 5 xã đồng bào dân tộc với 24 buôn. Hệ thống chính trị củng cố vững chắc, công tác văn hóa và giáo dục thường xuyên được chăm lo. Sản xuất tiếp tục đạt thành tích lớn. Đồng bào vùng căn cứ đã nỗ lực vượt qua nạn đói, sản xuất tự túc của cán bộ, bộ đội cũng có bước đi lên, nhiều đơn vị tự túc được ba, bốn tháng ăn. Đồng thời, mở tuyến đường huyết mạch từ Khuê Ngọc Điền vào tận Tang Rang, Ma Phu, buôn Kiêu đảm bảo cho xe tải có thể vận chuyển hàng hóa hóa vào sâu trong căn cứ và xuống Tây Khánh Hòa – Ninh Thuận phục vụ cho các chiến trường tỉnh bạn.

Tháng 2/1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu chủ yếu của chiến dịch Tây Nguyên năm 1975. Trong vùng căn

cú, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị quân – dân – chính – đảng quán triệt chủ trương của Trung ương và phát động các ban ngành, các lực lượng chuẩn bị phối hợp chiến dịch. Sôi nổi nhất trong Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) là công tác chuẩn bị phục vụ chiến trường và chuẩn bị hậu cần cho chiến dịch được thực hiện với khả năng cao nhất, nêu cao khẩu hiệu “Tất cả cho phía trước, tất cả để chiến thắng”.

Từ ngày 5 đến ngày 10/3/1975, lực lượng vũ trang của vùng căn cứ và bộ đội H9 đã đánh hơn 20 trận, tiêu diệt vô số địch, loại khỏi vòng chiến đấu 4 liên trung nghĩa quân, một đại đội bảo an và bức rút một đại đội bảo an khác của địch

Ngày 10/3/1975, ta tấn công đồng loạt từ nhiều hướng vào thị xã Buôn Ma Thuột; đến chiều ngày 11/3/1975 toàn bộ các mục tiêu trọng yếu trong thị xã đã bị tiêu diệt. Bộ đội ta khống chế sân bay Hòa Bình, tiếp tục truy kích tiêu diệt địch, giải phóng hoàn toàn Buôn Ma Thuột và bẻ gãy các đợt phản công của địch làm nên chiến thắng lịch sử Buôn Ma thuột, giải phóng toàn tỉnh Đăk Lăk, mở màn thắng lợi cho cuộc tổng tấn công và nỗi dậy giải phóng miền Nam.

### Về vai trò của Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975)

- Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) tuy dân số không đông nhưng phạm vi đất đai rất rộng, là địa bàn thuận lợi cho việc trú đóng quân, cơ sở sản xuất, chỗ dựa vững chắc của lực lượng cách mạng để hoạt động tấn công vào vùng địch. Từ năm 1965 đến 1975, nơi đây đóng vai trò là trung tâm đầu não của tỉnh Đăk Lăk. Cơ quan Tỉnh ủy cùng các cơ quan, ban, ngành và lực lượng vũ trang đã lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng tỉnh Đăk Lăk bằng chủ trương, sách lược, biện pháp cụ thể, phương pháp cách mạng đúng đắn qua từng thời kỳ, từng giai đoạn kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, đánh địch bằng hai chân, ba mũi giáo công trên ba vùng chiến lược, kết hợp quân sự, chính trị để giành thắng lợi cuối cùng, cụ thể:

+ Trong thời kỳ chống “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, quân dân quân dân Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) nói riêng và quân dân toàn tỉnh Đăk Lăk đã vượt qua nhiều gian khổ ác liệt, giữ vững thế chủ động tấn công địch. Trong cuộc tổng tiến công nỗi dậy tết Mậu Thân, cùng với những đòn tấn công mạnh mẽ, liên tục, chiếm lĩnh nhiều mục tiêu, bám trụ nhiều ngày. Quân dân khu căn cứ và các huyện, thị xã tỉnh Đăk Lăk đã giáng một đòn mạnh mẽ vào chế độ Mỹ - ngụy, đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ. Đưa phong trào đấu tranh cách mạng miền Nam chuyển sang một giai đoạn mới: Giai đoạn các lực lượng vũ trang chủ động tiến công địch trên khắp các chiến trường.

+ Từ năm 1969 đến năm 1972, quân dân vùng căn cứ kháng chiến đã anh dũng, kiên cường đấu tranh, bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ, góp phần quan

trọng đánh thắng “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ Ngụy.

+ Thời kỳ 1973 – 1975, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn của quân dân Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975), sự chuẩn bị và cung cấp sức người, sức của cho chiến trường đã góp những thành tựu to lớn vào chiến công chung của tỉnh, làm lên chiến thắng lịch sử Xuân 1975, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, thống nhất nước nhà.

- Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975) là đầu mối của nhiều tuyến hành lang trọng yếu thuộc đường hành lang chiến lược Bắc – Nam, Đông – Tây, bảo đảm sự chỉ đạo thông suốt của tỉnh, của Trung ương, giữ vững đầu mối giao thông liên lạc, vận chuyển vũ khí và đưa đón cán bộ, bộ đội từ Khu V vào miền Đông Nam bộ, tạo cơ sở vật chất và cán bộ giúp đỡ cho các tỉnh bạn ở phía Nam như Quảng Đức và một phần cho Lâm Đồng; đảm bảo các đường vận chuyển hàng viện trợ cho các tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

- Khu căn cứ còn là nơi tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk lần thứ III (7/1966) Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (4/1969) và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (10/1971).

- Các cán bộ, chiến sĩ, đảng viên của Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) ngày đêm sát cánh với đồng bào các dân tộc để chỉ đạo đấu tranh, tổ chức xây dựng căn cứ, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường trong việc phát triển sản xuất và hậu cần nhằm đáp ứng về lương thực, thực phẩm (ngô, khoai, sắn, gạo, muối), vũ khí tự chế (bàn chông, thủ pháo, bàn chông, lựu đạn) và quân tư trang (quần áo, tăng vông, chăn màn, bao bì) phục vụ cho chiến trường.

- Mặc dù trong điều kiện vô cùng khó khăn gian khổ, nhưng việc chăm sóc sức khỏe, tổ chức văn nghệ, thông tin tuyên truyền, bình dân học vụ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người, giải quyết nạn đói, đau, lạt, rách cho cán bộ, chiến sĩ, đồng bào các dân tộc tại vùng căn cứ kháng chiến cánh Nam vẫn được Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành hết sức chú ý nhằm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, không ngừng cải thiện đời sống, sức khỏe, văn hóa và tinh thần, trình độ cho Nhân dân vùng căn cứ.

- Xây dựng Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) cũng chính là xây dựng cơ sở chính trị vững chắc trong mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là các dân tộc Êđê, M'nông đã cung cố được chính quyền cách mạng; xây dựng các đoàn thể quần chúng; xây dựng Đảng;

Với những vai trò chính nêu trên của Cơ quan Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành, lực lượng vũ trang và đồng bào Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) đã góp phần làm quan trọng vào thắng lợi của cách mạng tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

## Về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích

Từ năm 1965 đến 1975, Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) đóng vai trò căn cứ địa cách mạng, trung tâm đầu não của tỉnh, đã đi vào lịch sử Tỉnh Đảng bộ Đăk Lăk như một dấu son chói lọi phản ánh trung thực sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị, trực tiếp là Tỉnh ủy Đăk Lăk đối với các lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc Đăk Lăk anh hùng.

Đây là nơi đứng chân của Cơ quan Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành tỉnh, là đầu mối của nhiều tuyến hành lang trọng yếu thuộc đường hành lang chiến lược Bắc - Nam, Đông - Tây đảm bảo cho sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với chiến trường miền Nam kịp thời; đảm bảo sự chi viện sức người, sức của và các phương tiện chiến tranh cho chiến trường miền Nam. Đó chính là đóng góp to lớn của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc vùng căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (cánh Nam) đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Đồng thời, qua những thử thách gay go, ác liệt, nhất là đối mặt với những âm mưu, thủ đoạn đánh phá của Mỹ - ngụy, các cán bộ, chiến sỹ, Nhân dân ở Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) không những bám trụ được mà còn anh dũng kiên cường xây dựng, bảo vệ căn cứ kháng chiến, giành dân, mở rộng vùng giải phóng. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk lãnh đạo Nhân các dân tộc trong tỉnh làm tốt cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử mùa Xuân 1975, kết thúc cuộc kháng chiến thống nhất nước nhà.

Mặc dù chiến tranh đã qua đi nhưng Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) vẫn mãi là dấu ấn lịch sử quan trọng, chưa đựng trong đó là truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân các dân tộc Đăk Lăk. Đặc biệt là dân tộc M'nông, Êđê ở vùng căn cứ kháng chiến đối với Đảng, với cách mạng không gì lay chuyển nổi. Trực tiếp gắn bó, chiến đấu, công tác cùng với sự trưởng thành của Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) đã xuất hiện những con người tiêu biểu những anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân như: Đồng chí Y Ôn, Y Thuyên (dân tộc M'nông), đồng chí Võ Sanh (tức Ama Tồn), đồng chí Lê Hữu Kiến, Má Hai (liệt sĩ – anh hùng lực lượng vũ trang Huỳnh Thị Hường).

Hơn nữa, do Khu căn cứ dựa lưng vào dãy Cử Yang Sin, dãy núi đã được mệnh danh là nóc nhà thứ hai của Tây Nguyên với hơn 40 dãy núi cao, thấp khác nhau, có nhiều sườn dốc, những thẳm rùng mênh mông và nhiều suối, ghềnh, thác đan xen, trùng điệp. Vì vậy, ngoài giá trị về lịch sử, văn hóa Khu căn cứ vẫn còn có giá trị thẩm mỹ, khoa học với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và hệ sinh thái động, thực vật phong phú, đa dạng. Đây là nơi lý tưởng cho các nhà nghiên cứu, nhà khoa, học sinh, sinh viên đến tham quan, nghiên cứu, chiêm ngưỡng, chinh phục,

khám phá.

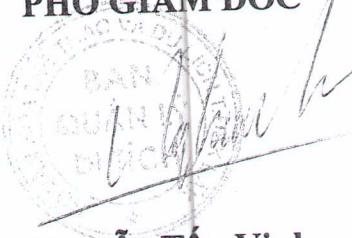
Tóm lại, Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 - 1975) là một trong những địa chỉ đỏ tri ân xương máu của lớp người đi trước, góp phần giáo dục về ý chí quật cường, tinh thần cách mạng cao cả, truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ ở Đăk Lăk nói riêng và cả nước nói chung.

Trên đây là báo cáo tóm tắt sự kiện, vai trò và giá trị di tích lịch sử Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đăk Lăk (1965 – 1975) của Ban Quản lý di tích./.

*Noi nhận:*

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c);
- Lưu: VT, QLDT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tân Vinh**